



cǎo píng
草坪

Noun · Lawn

Example Sentences

cǎo píng shì lǜ sè de
草坪是绿色的。

The lawn is green.

hái zǐ men zài gōng yuán de cǎo píng shàng kuài lè de bēn pǎo
孩子们在公园的草坪上快乐地奔跑。

The children are running happily on the park lawn.

hái zǐ men zài cǎo píng shàng wán shuǎ
孩子们在草坪上玩耍。

The children are playing on the lawn.

Trace each character, then write the word on your own.

草	草	草	草	草	草	草	草	草	草	草
草										
坪	坪	坪	坪	坪	坪	坪	坪	坪	坪	坪